



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 16/06/2025 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.2	22:27	02:30	↗
3.3	06:16	09:15	↙
2.5	11:06	14:15	↗
3.1	15:17	18:15	↙
0.3	23:08	03:00	↗
3.3	06:56	10:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức	WAN HAI 292	10.5	175	20,918	P/s3 - CL4	04:30	// 07.30	A2-A5
2	B.Long	INFERRO	8.7	172	19,035	P/s3 - BNPH1	08:00	// 08.00	A1-DT07
3	N.Dũng	YM HARMONY	7.6	169	15,167	P/s3 - CL1	09:30	// 08.00 Y/c MT	A3-08
4	Hà - Quyết	EVER OMNI	10	195	27,025	P/s3 - CL5	08:00	// 11.00	A1-A6
5	N.Hoàng	KMTC GWANGYANG	9.8	173	17,933	P/s3 - CL4-5	09:30	// 11.00	A3-A5
6	P.Cần	CMA CGM VISBY	9.7	205	32,245	P/s3 - CL3	11:00	// 14.00	A2-A5
7	Kiên	POS SINGAPORE	9.8	172	17,846	P/s3 - BP6	13:00	Tăng cường dây	A2-A5
8	Đăng - Tín	WAN HAI 317	10.2	213	27,800	P/s3 - BP7	14:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
9	N.Tuấn - N.Trường	G.DRAGON	7.7	172	18,680	P/s3 - CL1	22:30	// 17.00	A2-A3
10	V.Tùng	SAWASDEE SIRIUS	8.7	173	18,051	P/s3 - CL4	23:30	// 01.30	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải - Th.Hùng	OOCL BERLIN	12.9	367	141,003	CM4 - P/s3	09:00	MP; Po+3NM; VTX	A9-A10-SF1
2	N.Thanh - T.Tùng	WAN HAI A13	13.9	335	122,045	CM3 - P/s3	07:00	MT	MR-KS
3	Tân	BIEN DONG NAVIGATOR	7.8	150	9,503	CM1 - K12B	10:00	+KV1	MR-KS
4	H.Trường	WAN HAI 368	9.6	203	30,468	P/s3 - CM2	10:30	MT	MR-KS
5	Đ.Long	ACX PEARL	10.4	223	29,060	P/s3 - CM4	13:00	Y/c MT; VTX	A9-A10
6	P.Tuấn - A.Tuấn	WAN HAI A09	13.3	335	122,045	P/s3 - CM3	14:30	MP	MR-KS-AWA
7	Thịnh	WAN HAI 368	12	203	30,468	CM2 - P/s3	22:00	MT	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
-----	----------	--------	-----	-------	-----	---------	-------	---------	---------

1	Chương - Nghị	WAN HAI 373	9.3	204	30,676	CL3 - P/s3	02:30	Cano DL	A2-A5
2	Đ.Minh - Chính	SAWASDEE XIAMEN	9.2	172	18,051	CL4 - P/s3	07:30		A3-A6
3	Phú - Vinh	KMTC XIAMEN	9.8	197	27,997	BP7 - P/s3	08:00		A2-A5
4	Nhật - Duy	MAERSK NORBERG	8.7	172	25,514	BNPH1 - P/s3	11:00		A1-A6
5	N.Cường - Anh	INCRES	8.8	172	19,035	CL1 - P/s3	13:00		A3-08
6	M.Tùng - H.Thanh	SITC TONGHE	8.7	147	9,925	CL7 - P/s3	11:00		A3-08
7	K.Toàn - M.Hùng	MAERSK JIANGYIN	9.6	222	28,007	CL4-5 - P/s3	12:30		A2-A5
8	P.Hung - V.Hoàng	EVER OBEY	9.5	195	27,025	CL5 - P/s3	11:00		A1-A6
9	Uy	YM HARMONY	8.7	169	15,167	CL1 - P/s3	01:00		A3-08
10	P.Tuấn	HAIAN ALFA	7.8	172	18,852	CL7 - P/s3	00:30		A1-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dòi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	KMTC XIAMEN	9.8	197	27,997	CL5 - BP7	01:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
2	Đ.Toản - N.Hiến	EVER OBEY	9	195	27,025	BP7 - CL5	01:00		A1-A6
3	P.Thành - Quyền	EVER OATH	10.5	195	27,025	BP6 - CL3	02:30		A1-A6

PILOTING TO SUCCESS